



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

TRẦN THỊ HIỀN LƯƠNG (Chủ biên)
LÊ THỊ LAN ANH – NGUYỄN LÊ HẰNG
VŨ THỊ LAN – ĐẶNG THỊ HẢO TÂM

Vở bài tập TIẾNG VIỆT 3

SACHHOC.COM

TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

TRẦN THỊ HIỀN LƯƠNG (Chủ biên)
LÊ THỊ LAN ANH – NGUYỄN LÊ HẰNG
VŨ THỊ LAN – ĐẶNG THỊ HẢO TÂM

Vở bài tập TIẾNG VIỆT 3

TẬP HAI

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Mục lục

Tuần	Bài	Nội dung	Trang
NHỮNG SẮC MÀU THIÊN NHIÊN			4
19	1	Bầu trời	4
	2	Mưa	6
20	3	Cóc kiện Trời	8
	4	Những cái tên đáng yêu	10
21	5	Ngày hội rừng xanh	12
	6	Cây gạo	14
22	7	Mặt trời xanh của tôi	16
	8	Bầy voi rừng Trường Sơn	18
BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG			20
23	9	Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục	20
	10	Quả hồng của thỏ con	22
24	11	Chuyện bên cửa sổ	24
	12	Tay trái và tay phải	26
25	13	Mèo đi câu cá	29
	14	Học nghề	31
26	15	Ngày như thế nào là đẹp?	33
	16	A lô, tớ đây	35
27	Ôn tập giữa học kì 2		37
ĐẤT NƯỚC NGÀN NĂM			41
28	17	Đất nước là gì?	41
	18	Núi quê tôi	43
29	19	Sông Hương	45
	20	Tiếng nước mình	47

30	21	Nhà rông	49
	22	Sự tích ông Đùng, bà Đùng	51
31	23	Hai Bà Trưng	53
	24	Cùng Bác qua tuổi	55
TRÁI ĐẤT CỦA CHÚNG MÌNH			57
32	25	Ngon lửa Ô-lim-pích	57
	26	Rô-bốt ở quanh ta	59
33	27	Thư của ông Trái Đất gửi các bạn nhỏ	61
	28	Những điều nhỏ tớ làm cho Trái Đất	63
34	29	Bác sĩ Y-éc-xanh	65
	30	Một mái nhà chung	67
35	Ôn tập và Đánh giá cuối học kì 2		69

Quy ước viết tắt dùng trong sách

M: Mẫu

G: Gợi ý

SHS Sách học sinh

NHỮNG SẮC MÀU THIÊN NHIÊN

Tuần 19

Bài 1

BẦU TRỜI

1 ✎ Hãy viết 2 – 3 câu về bầu trời trong ngày hôm nay.

2 ✎ Điền *chuyển* hoặc *truyền* vào chỗ trống.

.. tin

... cảnh

hình

chơi .

dây ...

... thống

bóng .

lan .

3 ✎ Làm bài tập a hoặc b.

a. Điền *ch* hoặc *tr* vào chỗ trống.

Chúng ta không thể nhìn thấy . ăn cầu vồng. Chúng ta cũng không thể . ạm vào cầu vồng. Vì cầu vồng chỉ là ánh sáng lơ lửng . ong khôngung. Khi mặt trờiiếu vào bầu không khí còn nhiều hơi nước sau cơn mưa, cầu vồng sẽ xuất hiện.

b. Chọn tiếng thích hợp điền vào chỗ trống.

. nước

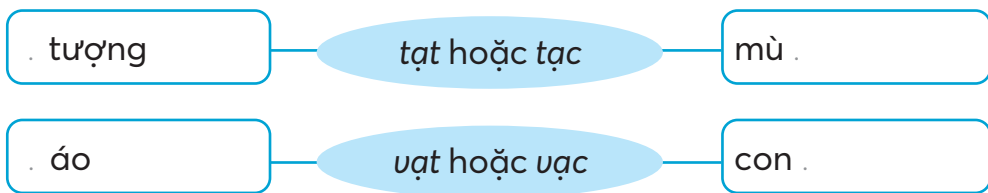
thát hoặc thác

cá . lát

. vọng

khát hoặc khác

biệt



4 ✎ Điền vào chỗ trống và giải câu đố:

a. ch hoặc tr

Mặt . tròn mặt lại đỏ gay
 Ai nhìn cũng phải nhú mày vì sao
 Suốt ngày lơ lửng trên cao Đêm
 về đi ngủ, . ui vào nơi đâu?

(Là .)

b. at hoặc ac

H. gì rải r..... gần xa
 Nối trời với đất ngàn hoa reo mừng?

(Là .)

5 ✎ Đọc lại bài *Bầu trời* (SHS Tiếng Việt 3, tập hai, trang 8 – 9) và điền thông tin vào bảng sau:

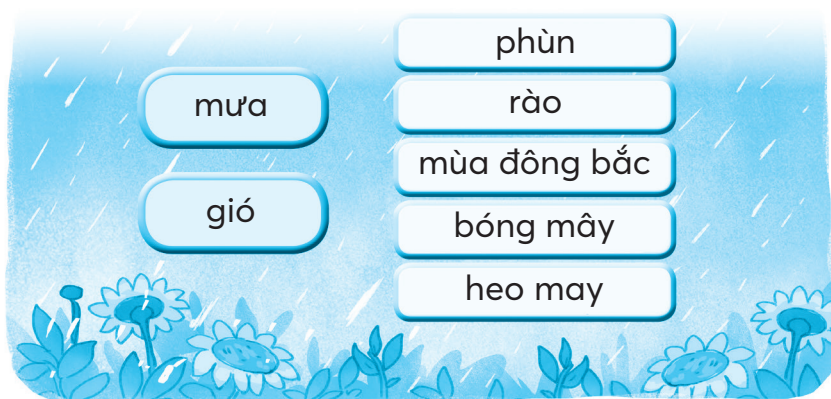
Những sự vật trên bầu trời	
Màu sắc của bầu trời	
Tầm quan trọng của bầu trời	

1 ✎ Xếp các từ ngữ dưới đây vào cột thích hợp.

mưa	nóng	gió	xối xả
mát rượi	nắng	bão	lũ
hạn hán	lạnh	nứt nẻ	chói chang

Từ ngữ chỉ hiện tượng tự nhiên	Từ ngữ chỉ đặc điểm
M: mưa, .	M: lạnh, .

2 ✎ Nối các thẻ chữ để gọi tên các loại mưa và gió. Viết lại những từ ngữ em tìm được.



M: mưa phùn,.

3 ✎ Nối câu ở cột A với kiểu câu thích hợp ở cột B.

A

Sắp mưa rồi, con cất quần áo đi!

Hãy đội mũ khi ra ngoài trời nắng!

Trời ơi! Nóng quá!

Gió thổi mát quá!

B

Câu cảm

Câu khiến

4 ✎ Viết 1 – 2 câu bộc lộ cảm xúc của em khi nhìn thấy cầu vồng sau cơn mưa.

M: Ôi! Cầu vồng đẹp quá!

5 ✎ Đọc bài *Mèo con và hoa nắng* hoặc tìm đọc bài văn, bài thơ,... về hiện tượng tự nhiên (nắng, mưa, gió,...) và viết thông tin vào phiếu đọc sách.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
– Ngày đọc:	– Tác giả:
– Tên bài:	– Hiện tượng tự nhiên được nói đến trong bài:
Thông tin mới đối với em:	Một số từ ngữ mới:
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆	

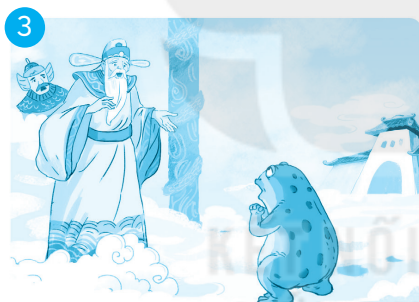
1 ✎ Viết một câu về sự việc trong từng tranh.



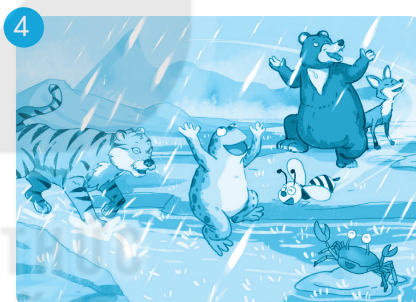
.....
.....



.....
.....



.....
.....



.....
.....

2 ✎ Làm bài tập a hoặc b.

a. Điền tiếng thích hợp vào chỗ trống.

sinh

→ sôi hoặc xôi

san

→ sẻ hoặc xẻ

xào

→ sặc hoặc xạc

sáng

→ sửa hoặc xửa

b. Viết vào chỗ trống từ ngữ có tiếng chứa **ăt** hoặc **ắc** có nghĩa như sau:

Tàu thuyền vướng vào chỗ cạn không đi được.	
Hoạt động thu hoạch lúa.	
Làm sạch quần áo bằng cách vò, giũ trong nước.	

3 Đặt 2 câu với từ ngữ tìm được ở bài tập 2.

.....

4 Điền vào chỗ trống:

a. s hoặc x

Trong hồ rộng,en đang lội tần. Những chiếc lá to như cái sàng màuanhấm đã quần mép, khô dần. Hoạ hoàn mới còn vài lá nonanh, nho nhỏ mọcoè trên mặt nước. Gươngen to bằng miệng bát con, nghiêng như muốnoi chân trời. Tiếng cuốc kêu thưa thớt trong các lùm cây lauậy ven hồ...

(Theo Nguyễn Văn Chương)

b. ắc hoặc ăt

Tháng Chạp thì m..... trồng khoai
 Tháng Giêng trồng đậu, tháng Hai trồng cà
 Tháng Ba cày vỡ ruộng ra
 Tháng Tư bắc mạ, thuận hoà mọi nơi
 Tháng Năm g..... hái vừa rồi
 Bước sang tháng Sáu, nước trôi đầy đồng.

(Ca dao)

5 Viết 1 – 2 câu nêu cảm nghĩ của em về nhân vật cóc trong câu chuyện *Cóc kiện Trời*.

.....

- 1 Đọc bài văn, bài thơ,... về hiện tượng tự nhiên (nắng, mưa, gió,...) và viết thông tin vào phiếu đọc sách.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
- Ngày đọc:	- Tác giả:
- Tên bài:	- Hiện tượng tự nhiên được nói đến trong bài:
Thông tin mới đối với em:	Một số từ ngữ mới:
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆	

- 2 Tìm trong những từ dưới đây các từ có nghĩa giống nhau.



3 Tìm từ có nghĩa giống với mỗi từ in đậm dưới đây:

a. Trên bãi cỏ **xanh mướt** mọc lên một cây nấm mập mập.

.....

b. Chiếc bàn **xinh xắn** ơi, thức uống ở đây thật ngon!

.....

c. Hai chú bướm gọi nấm là chiếc mũ **kì lạ**.

.....

4 Gạch dưới những từ ngữ có nghĩa giống nhau trong đoạn văn sau:

Những lá sưa mỏng tang và xanh rờn như một thứ lụa xanh màu ngọc thạch với những chùm hoa li ti và trắng như những hạt mưa bay. Những chiếc lá ngoã non to như cái quạt lọc ánh sáng xanh mờ mờ. Tất cả những sắc xanh non tơ ấy in trên nền xanh sẫm đậm đặc của những tán lá già, của những cây quế, cây vải, cây dâu da, cây đa, cây chùm bao,...

(Ngô Quân Miện)

5 Dựa vào câu chuyện *Những cái tên đáng yêu*, đặt và trả lời câu hỏi về thời gian các con vật xuất hiện bên cây nấm.

M:

- **Khi nào** giun đất bò đến bên cây nấm?
- **Buổi sáng**, giun đất bò đến bên cây nấm.

.....

.....

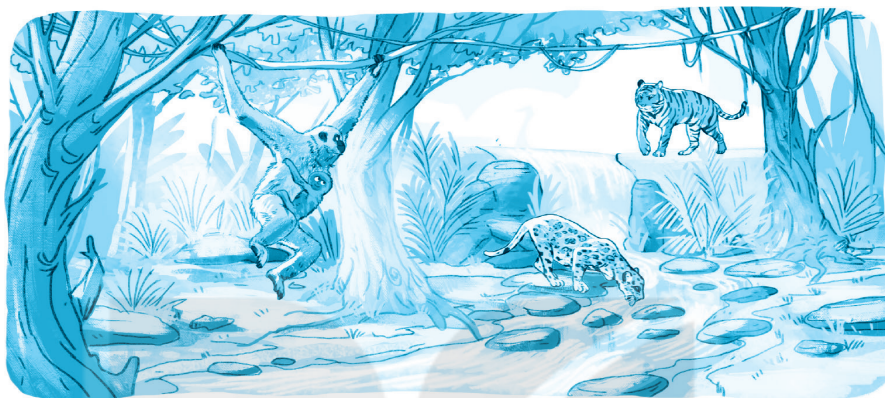
.....

.....

.....

.....

- 1 ✎ Viết 2 – 3 câu nêu những điều em biết về rừng (qua phim ảnh, sách báo).



- G:** – Em biết đến khu rừng đó nhờ đâu?
 – Cây cối trong khu rừng đó như thế nào?
 – Trong khu rừng có những con vật gì?

.....

 KẾT NỐI TRI THỨC
 VỚI CUỘC SỐNG

- 2 ✎ Ghi lại các địa danh có trong đoạn văn dưới đây vào chỗ trống.

Vườn Quốc gia Cúc Phương là một khu bảo tồn thiên nhiên thuộc ba tỉnh: Ninh Bình, Hoà Bình, Thanh Hoá. Đây là vườn quốc gia đầu tiên tại Việt Nam. Trung tâm vườn đặt tại xã Cúc Phương, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Vườn có hệ thực vật, động vật phong phú. Nhiều loài động vật, thực vật có nguy cơ tuyệt chủng cũng được bảo tồn tại đây.

(Lâm Anh)

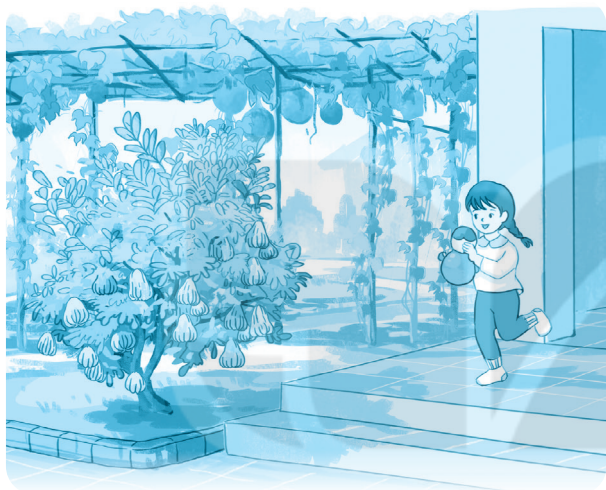
.....

3 Làm bài tập a hoặc b.

a. Điền *iêu* hoặc *ưu* vào chỗ trống.

- Cứ ch..... ch....., bấy h..... lại rủ nhau ra suối uống nước.
- Buổi sáng, tiếng chim kh..... lạnh lốt khắp rừng.
- Mặt trời ch..... những tia nắng ấm áp xuống vườn cây.

b. Tìm và viết tên các sự vật có tiếng chứa *ât* hoặc *âc* trong tranh.



M: tất,

ât

M: bậc thêm,

âc

4 Ghi lại một số địa danh nổi tiếng ở nước ta mà em biết.

M: Đà Nẵng

5 Viết 1 – 2 câu về một loài thú sống trong rừng (tên gọi, đặc điểm,...).

Bài 6 CÂY GẠO

1 Đọc đoạn văn dưới đây và thực hiện yêu cầu.

Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ. Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi. Hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến trong xanh.

a. Tìm những sự vật được so sánh với nhau và ghi kết quả vào bảng sau:

Sự vật 1	Từ so sánh	Sự vật 2
M: cây gạo	như	tháp đèn khổng lồ
.....		
.....		
.....		
.....		

b. Chúng được so sánh với nhau ở đặc điểm gì?

c. Theo em, câu văn chứa hình ảnh so sánh có gì hay?

2 Quan sát tranh, tìm những sự vật có đặc điểm giống nhau (hình dạng, màu sắc,...). Đặt câu so sánh các sự vật đó với nhau.



M: Mắt mèo tròn như hòn bi ve.



3 Đặt câu hỏi cho phần in đậm trong mỗi câu dưới đây:

a. Trên vòm cây , lũ chim sẻ đang trò chuyện ríu rít.	M: Lũ chim sẻ đang trò chuyện ở đâu?
b. Dưới đất , đám lá khô cuống cuống chạy, va vào nhau sột soạt.	
c. Trước hiên nhà , tấm màn che đung đưa, lách cách.	
d. Trong nhà , em bé chột giật mình tỉnh giấc.	

4 Viết tiếp vào chỗ trống để hoàn thành các câu dưới đây:

M: Ngoài vườn, những cây cải đã nở hoa vàng rực.

a. Ở công viên,

b. Trên sân trường,

5 Đọc bài *Tiếng vườn* hoặc tìm đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ,... về cây cối, muông thú,... và viết thông tin vào phiếu đọc sách.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
– Ngày đọc:	– Tác giả:
– Tên bài:	– Tên cây hoặc con vật trong bài:
Chi tiết thú vị về cây hoặc con vật:	Vẽ cây hoặc con vật trong bài theo tưởng tượng của em:
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆	

- 1 Dựa vào nội dung câu chuyện *Sự tích hoa mào gà*, nối tranh minh hoạ với nội dung phù hợp.



Gà mơ chạy đến hỏi han bạn cây đang đứng một mình.



Các bạn gà xuýt xoa khen chiếc mào của gà mơ đẹp.

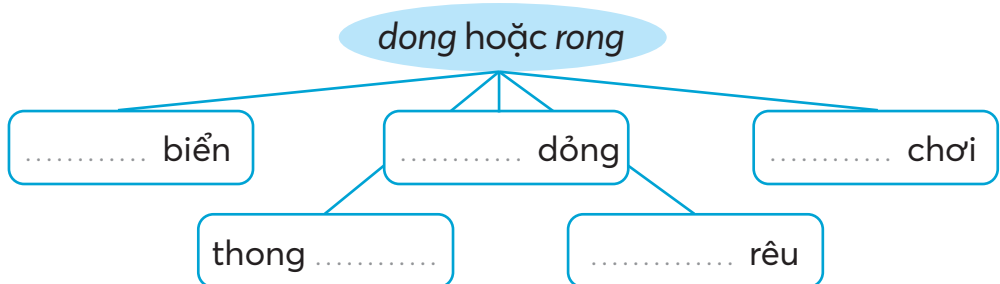


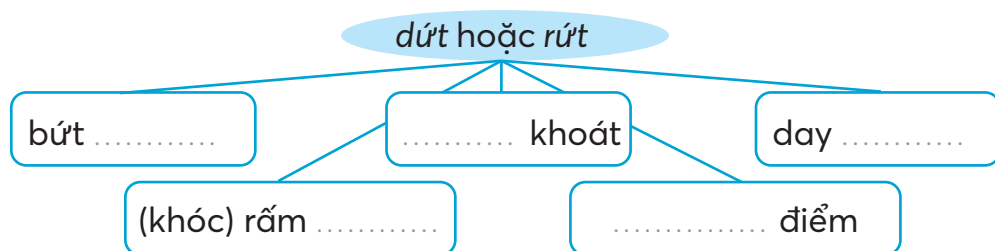
Bạn cây vui sướng cảm ơn gà mơ.



Gà mơ tặng bông hoa đỏ trên đầu của mình cho bạn cây.

- 2 Chọn tiếng thích hợp điền vào chỗ trống.





3 Làm bài tập a hoặc b.

a. Điền *r, d* hoặc *gi* vào chỗ trống.

Sầuiêng là loại trái quý của miền Nam. Hương vị của nó hết sức đặc biệt, mùi thơm đậm, bayất xa, lâu tan trong không khí. Sầuiêng thơm mùi thơm của mít chín quyện với hương bưởi, béo cái béo của trứng gà, ngọt cái vị của mật ongà hạn.

(Theo Mai Văn Tạo)

Cây thượcược
Mớia hoa
Trậnó qua
Cây đổạp
Có đau lắm?
Tôi đỡ nào.

(Theo Ngô Quân Miện)

b. Tìm từ ngữ có tiếng chứa *in* hoặc *inh*.

in	M: mịn màng,
inh	M: dừng đỉnh,

4 Đặt 2 câu với từ ngữ tìm được ở bài tập 3.

.....
.....

5 Kể tên câu chuyện, bài văn hoặc bài thơ về một loài cây mà em đã tìm được (ví dụ: *Sự tích cây lúa*, *Sự tích cây khoai lang*,...).

.....
.....

Bài 8 BẦY VOI RỪNG TRƯỜNG SƠN

- 1 Đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ,... về cây cối, muông thú,... và viết thông tin vào phiếu đọc sách.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
– Ngày đọc: – Tên bài:	– Tác giả: – Tên cây hoặc con vật trong bài:
Chi tiết thú vị về cây hoặc con vật:	Vẽ cây hoặc con vật trong bài theo tưởng tượng của em:
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆	

- 2 Xếp các từ ngữ dưới đây vào cột thích hợp.
mênh mông, núi, uốn lượn, ruộng bậc thang, thác nước, ngoằn ngoèo, trắng xoá, suối, rừng sừng, rừng, gập ghềnh, quanh co

Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ đặc điểm
M: núi,	M: rừng sừng,

- 3 Đặt 2 – 3 câu với từ ngữ ở bài tập 2.

M: Ngọn núi rừng sừng.

.....

.....

4 Nhìn tranh (SHS Tiếng Việt 3, tập hai, trang 38), đặt và trả lời câu hỏi Ở đâu?

M: – Cú mèo làm tổ ở đâu?

– Cú mèo làm tổ **trong hốc cây**.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

5 Dựa vào đoạn thơ dưới đây, đặt và trả lời câu hỏi Khi nào?

Rùa con đi chợ đầu xuân
Mới đến cổng chợ bước chân sang hè
Chợ đông hoa trái bộn bề
Rùa mua hạt giống đem về trồng gieo.
Mua xong chợ đã vắng chiều
Heo heo gió thổi cánh diều mùa thu
Đường dài chẳng ngại nắng mưa
Kịp về tới cửa trời vừa sang đông.

(Mai Văn Hai)

M: – Rùa con đi chợ **khi nào**?

– Rùa con đi chợ **đầu xuân**.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG

Tuần 23

Bài 9

LỜI KÊU GỌI TOÀN DÂN TẬP THỂ DỤC

1 ✎ Viết 2 – 3 câu về những điều em học được từ bạn.

G: – Em học được điều gì từ bạn?

– Em học từ bạn nào?

– Vì sao em học bạn điều đó?

.....

.....

.....

2 ✎ Làm bài tập a hoặc b.

a. Điền / hoặc n vào chỗ trống.

....i ti sắc tím

....ấm cánhu li

Bôngụ thấpửa

Đỏ hoa ngày hè.

Trắng muốt trắng muốt

Như chùm pháo hoa

....à bông hoa nắng

Dựng ô trước nhà.

(Theo Nguyễn Khắc Hào)

Mành mành buông đỏ

Như bánh pháo hồng

Mùa hoa liễuở

Mùa hoaộc vừng.



b. Đặt *dấu hỏi* hoặc *dấu ngã* trên chữ in đậm.

bộ **bâm**

khoe khoắn

mơ'n **mơ'n**

xối **xa**

chập **chưng**

phăng phiu

vây vùng

nghi ngợi

3 Tìm 3 – 5 từ ngữ:

a. Có tiếng bắt đầu bằng *l* hoặc *n*.

.....

.....

b. Có tiếng chứa *dấu hỏi* hoặc *dấu ngã*.

.....

.....

4 Đặt một câu với mỗi từ dưới đây:

nở	
nỡ	
lở	
lỡ	

5 Viết một câu về ích lợi của việc tập thể dục hằng ngày.

.....

.....

- 1 ✎ Tìm từ có nghĩa giống với mỗi từ in đậm dưới đây:

Hằng ngày, thỏ **chăm chỉ** tưới nước cho cây. Ít lâu sau, quả hồng ngả vàng, rồi đỏ. Thỏ **kiên nhẫn** đứng đợi quả rơi xuống, vì nó không biết trèo cây.

chăm chỉ	
kiên nhẫn	

- 2 ✎ Dựa vào tranh (SHS Tiếng Việt 3, tập hai, trang 46), tìm 2 – 3 từ chỉ màu xanh. Đặt 2 câu với từ em tìm được.

M: Mặt biển **xanh biếc**.



Từ:

.....

Câu:

.....

.....

.....

- 3 ✎ Gạch dưới từ không có nghĩa giống với các từ còn lại trong nhóm. Đặt một câu với từ đó.

vàng ươm

vàng óng

vàng anh

vàng hoe

vàng rực

.....

.....

4 Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi.

Vừa lúc đó, có đàn chim bay đến, định ăn quả hồng.
Thỏ hốt hoảng kêu lên:

– Hồng của tớ!

Thấy vậy, đàn chim cầu khẩn:

– Cho chúng tớ ăn nhé. Chúng tớ đói lắm rồi.

a. Lời nói của thỏ con và đàn chim trong đoạn văn trên được đánh dấu bằng dấu câu nào?

.....
.....

b. Dấu câu đó ở vị trí nào trong câu?

.....
.....

5 Đọc bài *Vị khách tốt bụng* hoặc tìm đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ về một việc làm tốt và viết thông tin vào phiếu đọc sách.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

– Ngày đọc:
– Tên bài:
.....

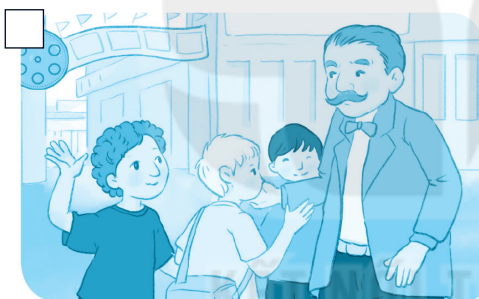
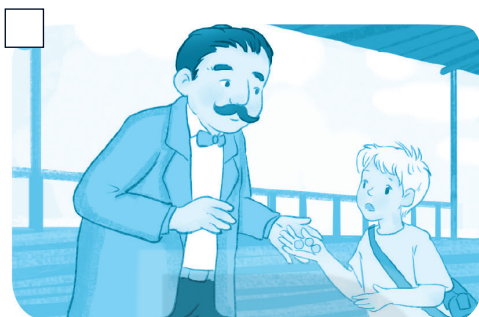
– Tác giả:
– Nhân vật chính:
.....

Việc làm tốt của nhân vật:
.....
.....
.....
.....

Cảm nghĩ của em về nhân vật:
.....
.....
.....
.....

Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆

- 1 ✎ Sắp xếp các tranh dưới đây theo đúng trình tự của câu chuyện Cậu bé đánh giày.



- 2 ✎ Làm bài tập a hoặc b.

a. Điền *iu* hoặc *ưu* vào chỗ trống.

- Gió h..... h..... thổi.
- Chúng em l..... luyện chia tay cô giáo.
- Lửa cháy liu r.....
- Ông em có bộ s..... tập tem thư.

b. Điền tiếng thích hợp vào chỗ trống.

tim hoặc tiem

..... phòng

phiểm hoặc phím	→	bàn
xim hoặc xiêm	→	dừa
kìm hoặc kiềm	→	 chế
lìm hoặc liêm	→	lưỡi
diêm hoặc dim	→	lim

3 Đặt 2 câu với từ ngữ tìm được ở bài tập 2.

.....

.....

.....

4 Tìm 2 – 3 từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động:

– Có tiếng chứa *iu* hoặc *ưu*:

.....

– Có tiếng chứa *im* hoặc *iêm*:

.....

5 Viết 1 – 2 câu nêu suy nghĩ của em về cậu bé trong câu chuyện *Cậu bé đánh giày*.

.....

.....

.....

Bài 12 TAY TRÁI VÀ TAY PHẢI

- 1** Đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ về một việc làm tốt và viết thông tin vào phiếu đọc sách.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
– Ngày đọc: – Tên bài:	– Tác giả: – Nhân vật chính:
Việc làm tốt của nhân vật:	Cảm nghĩ của em về nhân vật:
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆	

- 2** Dấu câu nào được dùng để đánh dấu lời đối thoại của các nhân vật trong đoạn văn dưới đây?

Gần trưa, ông ngoại về đến nhà. Ông khoe với Diệp: "Hôm nay, ông đăng kí học lớp tiếng Anh rồi nhé!". Diệp tròn mắt: "Ông nhiều tuổi sao còn học ạ?". Ông bảo: "Trẻ, già đều cần học cháu ạ!". Diệp thắc mắc: "Thế nếu phải học phụ huynh thì ai sẽ đi học cho ông ạ?".

(Theo Khánh Toàn)

.....

.....

3  Nối ý ở cột A với ý phù hợp ở cột B để tạo câu.

A

Học sinh thường đến trường

Chúng ta có thể nói chuyện với nhau

Bình nước được làm

B

bằng điện thoại.

bằng thủy tinh.

bằng xe đạp.

4  Dựa theo tranh, đặt và trả lời câu hỏi *Bằng gì?*.

a. Về chất liệu.



M: – Cái túi được làm **bằng gì?**
– Cái túi được làm **bằng giấy.**



–
–



–
–



–
–

b. Về công cụ.



M: – Bạn nhỏ đánh răng **bằng gì?**
– Bạn nhỏ đánh răng **bằng bàn chải.**



—
—



—
—



—
—

5 Dùng dấu ngoặc kép thay cho dấu gạch ngang trong đoạn văn dưới đây. Viết lại đoạn văn sau khi đã thay dấu câu.

Cậu bé nói với mẹ:

– Mẹ ơi, con nói được ngôn ngữ quốc tế đấy ạ!

Mẹ mừng lắm:

– Con nói thử xem nào!

Cậu bé nhanh nhẩu:

– Đồ, rê, mi, pha, son,... Thầy giáo con bảo âm nhạc là ngôn ngữ quốc tế ạ!

(Theo Thế Quân)

.....
.....
.....
.....
.....
.....

1 Theo em, để làm việc nhóm hiệu quả, cần lưu ý những gì?



2 Làm bài tập a hoặc b.



a. Tìm từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm có tiếng bắt đầu bằng s hoặc x.

b. Tìm từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm có tiếng bắt đầu bằng *ư* hoặc *d*.

.....

.....

3 Đặt 2 câu với từ ngữ tìm được ở bài tập 2.

.....

.....

.....

4 Điền vào chỗ trống:

a. s hoặc x

Em yêu ông mặt trời
Ông toảáng nơi nơi
Cho mầmanhựống
Cho chim trời ca vui.

(Theo Đinh Thi Hiển)

b. *ư* hoặc *d*

– Buổi trưa limim

– Mặt trời gác núi

Nghìn con mắt lá

Bóng tối lanần

Bóng cũng nằm im

Anh đóm chuyên cần

Trongườn êm ả.

Lên đèn đi gác.

(Theo Huy Cận)

(Theo Võ Quảng)

5 Viết 2 – 3 câu về một việc em làm cùng các bạn và thấy rất vui.

.....

.....

.....

.....

- 1 ✎ Tìm và chép lại 3 câu có sử dụng *dấu gạch ngang* ở đầu dòng trong bài *Học nghề*.

.....

.....

.....



- 2 ✎ *Dấu gạch ngang* trong những câu em tìm được dùng để làm gì? (Đánh dấu ✓ vào ô trống trước đáp án đúng.)

- ☐ Dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.
- ☐ Dùng để đánh dấu phần chú thích trong câu.
- ☐ Dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.

- 3 ✎ Đọc câu chuyện *Nhà bác học không ngừng học* và thực hiện các yêu cầu:

a. Gạch dưới những lời đối thoại có trong câu chuyện.

Nhà bác học không ngừng học

Khi đã trở thành nhà bác học lừng danh thế giới, Đác-uyn vẫn không ngừng học. Có lần thấy cha còn miệt mài đọc sách giữa đêm khuya, con của Đác-uyn hỏi: *Cha đã là bác học rồi, còn phải ngày đêm nghiên cứu làm gì cho mệt?* Đác-uyn bình thản đáp: *Bác học không có nghĩa là ngừng học.*

(Theo Hà Vĩ)

b. Theo em, cần sử dụng dấu câu nào để đánh dấu lời đối thoại của nhân vật? (Đánh dấu ✓ vào ô trống trước đáp án đúng.)

- ☐ Dấu chấm
- ☐ Dấu phẩy
- ☐ Dấu ngoặc kép

4 Trong giờ học Mĩ thuật, em để quên bút chì ở nhà nên phải mượn bạn ngồi cạnh. Bạn đồng ý cho em mượn. Hãy viết lại lời của em và bạn em có sử dụng *dấu gạch ngang* ở đầu dòng.

.....

.....

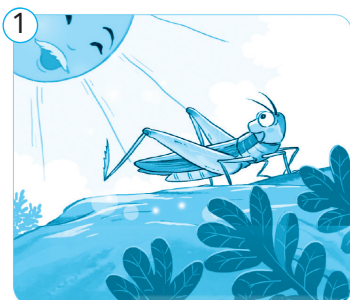
.....

.....

5 Đọc bài *Cậu bé học làm thuốc* hoặc tìm đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ,... về một người yêu nghề, say mê với công việc (hoặc một bài học về cách ứng xử với những người xung quanh) và viết thông tin vào phiếu đọc sách.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
– Ngày đọc:	– Tác giả:
– Tên bài:	– Sự việc được nói đến:
Điều em học được từ bài đọc:	Một câu hỏi của em về nội dung bài:
.....	
.....	
.....	
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆	

1 ✎ Viết một câu về sự việc trong từng tranh.



2 ✎ Nối từ với lời giải nghĩa phù hợp.

rán

Làm chín thức ăn trong dầu, mỡ đun sôi.

gián

Làm cho hai vật dính với nhau bằng một chất dính như hồ, keo,...

dán

Loài bọ râu dài, cánh mỏng màu nâu, có mùi hôi, sống ở nơi tối và ẩm.

3 ✎ Làm bài tập a hoặc b.

a. Điền *r, d* hoặc *gi* vào chỗ trống.

Trong khu ừng à có một cây sồi to, cành lá xum xuê che ợp cả một góc ừng. Cây sồi ất kiêu ngạo về vóc áng và sức mạnh của mình. Trong ừng có nhiều loài chim nhưng cây sồi chỉ thích kết bạn với các loài chim xinh đẹp và hót hay như hoạ mi, sơn ca,...

(Theo Vĩnh Quyên)

b. Quan sát tranh, tìm từ ngữ chứa *dấu hỏi* hoặc *dấu ngã*.

Từ ngữ gọi tên con vật	
Từ ngữ chỉ hoạt động của con vật	



4 ✎ Tìm tiếng có thể ghép với mỗi tiếng dưới đây để tạo thành từ ngữ.

dễ → **M:** dễ dàng

rẽ →

giềng →

riềng →

rẻ →

rẽ →

5 ✎ Viết 1 – 2 câu về ý nghĩa của câu chuyện *Ngày như thế nào là đẹp?*.

.....

.....

- 1  Đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ,... về bài học ứng xử, cách giao tiếp với những người xung quanh và viết thông tin vào phiếu đọc sách.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
– Ngày đọc:	– Tác giả:
– Tên bài:	– Sự việc được nói đến:
Điều em học được từ bài đọc:	Một câu hỏi của em về nội dung bài:
.....	
.....	
.....	
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆	

- 2  Gạch dưới những từ ngữ chỉ thái độ lịch sự trong giao tiếp.

thân thiện

tôn trọng

cáu gắt

lạnh lùng

hoà nhã

lễ phép

cởi mở

- 3  Đặt 2 câu với từ ngữ tìm được ở bài tập 2.

.....

.....

.....

.....

4 ✎ Nối câu ở cột A với kiểu câu thích hợp ở cột B.

A

B

An và Minh đang nói chuyện điện thoại với nhau.

Ai là người đầu tiên phát minh ra điện thoại?

Vì sao chúng ta cần giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn?

Tôi lắng nghe cô giáo giảng bài.

Bạn có biết thùng rác của trường đặt ở đâu không?

Câu hỏi

Câu kể

5 ✎ Nhìn tranh, đặt 2 câu kể, 2 câu hỏi.

M: – Các bạn nhỏ đi dạo trong công viên.

– Hai bạn nữ đang làm gì?



Câu kể	
Câu hỏi	

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2

Tuần **27**

- 1** ✎ Viết 1 – 2 câu giới thiệu nội dung chính của 3 bài trong số các bài dưới đây:



M: Bầu trời Bài đọc cho biết về một số sự vật có trên bầu trời, màu sắc của bầu trời, tầm quan trọng của bầu trời đối với muôn vật.	
..... 	

2 Đọc bài *Trăng ơi... từ đâu đến?* (SHS Tiếng Việt 3, tập hai, trang 72) và thực hiện các yêu cầu dưới đây:

a. Tìm các từ ngữ chỉ sự vật và từ ngữ chỉ đặc điểm trong bài thơ.

Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ đặc điểm
.....	
.....	
.....	
.....	

b. Trong bài thơ, trăng được so sánh với những gì?

.....

.....

c. Em thích hình ảnh so sánh nào nhất? Vì sao?

.....

.....

3 Điền dấu hai chấm hoặc dấu phẩy vào ô trống trong đoạn văn dưới đây:

Không sao đếm hết được các loài cá với đủ màu sắc ☐ cá kim bé nhỏ như que diêm màu tím ☐ cá ót mặc áo vàng có sọc đen ☐ cá khoai trong suốt như miếng nước đá ☐ cá song lực lưỡng ☐ da đen trũi ☐ cá hồng đỏ như lửa,...

(Theo Vũ Duy Thông)

4 Tìm các sự vật được so sánh với nhau trong đoạn văn trên.

Sự vật 1	Đặc điểm	Từ so sánh	Sự vật 2
M: cá kim	bé nhỏ	như	que diêm
.....			
.....			

- 5  Ghi lại những câu thơ em thích nhất trong các bài đã học (*Mưa*, *Ngày hội rừng xanh*, *Mặt trời xanh của tôi*, *Mèo đi câu cá*).

.....

.....

.....

.....

- 6  Tìm các từ có nghĩa giống nhau hoặc có nghĩa trái ngược nhau trong đoạn thơ dưới đây:

Sáng đầu thu trong xanh
Em mặc quần áo mới
Đi đón ngày khai trường
Vui như là đi hội.

a. Các từ có nghĩa giống nhau:

.....

.....

.....

Gặp bạn, cười hớn hỡ
Đưa tay bắt mặt mừng
Đưa ôm vai bá cổ
Cặp sách đùa trên lưng...

b. Các từ có nghĩa trái ngược nhau:

.....

.....

.....

Từng nhóm đứng đo nhau
Thấy bạn nào cũng lớn
Năm xưa bé tí teo,
Giờ lớp ba, lớp bốn.

(Nguyễn Bùi Vợi)

- 7  Tìm từ có nghĩa giống và từ có nghĩa trái ngược với mỗi từ dưới đây:

	Từ có nghĩa giống	Từ có nghĩa trái ngược
mới		
nhỏ		
nhiều		

8 ✎ Điền dấu câu thích hợp vào ô trống trong bài thơ dưới đây:

Lúa và gió

Cua con hỏi mẹ

Dưới ánh trăng đêm:

☐ Cô lúa đang hát

Sao bỗng lặng im ☐

Đôi mắt lim dim

Mẹ của liền đáp:

☐ Chú gió đi xa

Lúa buồn không hát.

(Theo Phạm Hồ)

9 ✎ Dựa vào tranh dưới đây, đặt 4 câu: câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến.



Câu kể	
Câu hỏi	
Câu cảm	
Câu khiến	

ĐẤT NƯỚC NGÀN NĂM

Tuần 28

Bài 17

ĐẤT NƯỚC LÀ GÌ?

- 1 ✎ Viết 2 – 3 câu giới thiệu một cảnh đẹp của đất nước Việt Nam mà em biết.



Ruộng bậc thang
Mù Cang Chải



Vịnh Hạ Long



Phố cổ Hội An



Chợ nổi Cái Răng

G:

- Em biết cảnh đẹp nào của đất nước ta? Cảnh đẹp đó ở đâu?
- Em thấy cảnh đó đẹp nhất ở điểm nào?
- Em có cảm xúc, suy nghĩ gì khi ngắm nhìn cảnh đẹp đó?

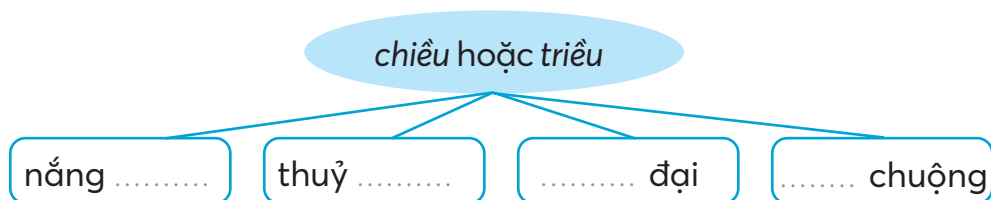
.....

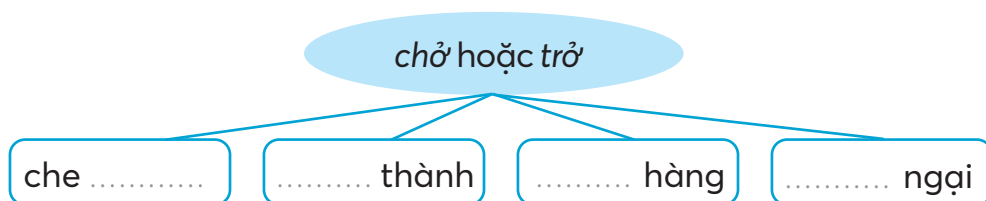
.....

.....

.....

- 2 ✎ Điền tiếng thích hợp vào chỗ trống.





3 ✎ Làm bài tập a hoặc b.

a. Điền *ch* hoặc *tr* vào chỗ trống.

Sông Bạch Đằng đã đi vàoang sửống giặc ngoại xâm của dân tộc ta. Ai đã đi qua nơi này cũng cảm thấy tự hào vềuyên thống giữ nước củaa ông ta.

(Theo Đoàn Minh Tuấn)

b. Điền *ước* hoặc *ướt* vào chỗ trống.

- | | |
|------------------------|------------------------|
| – Đi ng..... về xuôi | – Đi tr..... về sau |
| – Non xanh n..... biếc | – V..... núi băng rừng |

4 ✎ Tìm 2 – 3 từ ngữ và viết vào chỗ trống:

a.	Từ ngữ gồm hai tiếng bắt đầu bằng <i>ch</i> Từ ngữ gồm hai tiếng bắt đầu bằng <i>tr</i>
	M: chăm chỉ, M: tròn trịa,
b.	Từ ngữ có tiếng chứa <i>ước</i> Từ ngữ có tiếng chứa <i>ướt</i>
	M: bước chân, M: lướt sóng,

5 ✎ Kể tên một số bài văn, bài thơ viết về cảnh vật quê hương, đất nước Việt Nam mà em tìm được.

.....

.....

- 1 ✎ Khoanh vào những từ ngữ có nghĩa giống nhau trong các câu in đậm.

Rừng cây im lặng quá. Một tiếng lá rơi lúc này cũng có thể khiến người ta giật mình. Gió bắt đầu thổi rào rào. **Phút yên tĩnh của rừng ban mai dần biến đi.** Nắng bốc hương hoa trầm thơm ngậy ngất. Gió đưa mùi hương ngọt lan xa, phảng phất khắp rừng.

Thoắt cái, cả một khoảng rừng nguyên sơ đã trở lại về tĩnh lặng.

(Theo Đoàn Giỏi)

- 2 ✎ Chọn từ thích hợp thay cho từ in đậm trong câu và viết lại câu hoàn chỉnh.

sừng sững

chăm chỉ

vàng ruộm

- a. Những người dân quê tôi rất hiền lành,
chịu khó.

.....
.....

- b. Dưới ánh mặt trời, cánh đồng
vàng rực màu lúa chín.

.....
.....

- c. Đi qua cánh rừng, một dãy núi **hùng vĩ** hiện ra trước mắt chúng tôi.

.....
.....



3 Đặt một câu có hình ảnh so sánh để tả cánh đồng hoặc dòng sông.

M: Vào mùa lúa chín, cánh đồng quê tôi như một tấm thảm vàng rực.

4 Khoanh vào từ không có nghĩa giống với các từ còn lại.

a. đỏ ối, đỏ rực, đỏ chói, hồng tươi, đỏ ửng

b. gầy gò, gan góc, gầy guộc, khẳng khiu

c. rộng lớn, mênh mông, bao la, mịt mù, bát ngát

5 Đọc bài *Cửa Tùng* hoặc tìm đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ,... về quê hương, đất nước và viết thông tin vào phiếu đọc sách.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
- Ngày đọc:	- Tác giả:
- Tên bài:	- Nhân vật, cảnh vật, sự việc được nói đến:
Cảm nghĩ của em về quê hương, đất nước:	Người em muốn chia sẻ về bài đọc:
.....	
.....	
.....	
.....	
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆	

1 ✎ Viết những điều em nhớ nhất về các nhân vật trong câu chuyện *Sơn Tinh, Thủy Tinh*.

Vua Hùng



Mị Nương



Sơn Tinh



Thủy Tinh



2 ✎ Gạch dưới những tên riêng viết đúng và sửa lại những tên riêng viết sai.



Sửa lại những tên riêng viết sai:

.....

.....

3 ✎ Giải các câu đố sau:

a. Tỉnh nào đất tổ Hùng Vương
Bốn mùa bóng cỏ rợp đường tuổi thơ?
(Là tỉnh:)



b. Tỉnh nào non nước quanh quanh
Tự hào Bác đã sinh thành từ đây?
(Là tỉnh:)



c. Tỉnh nào có vịnh Cam Ranh
Nha Trang biển đẹp nổi danh xa gần?
(Là tỉnh:)



4 ✎ Viết tên 2 – 3 danh lam thắng cảnh của đất nước mà em biết.

.....

.....



5 ✎ Viết tên 2 – 3 xã (hoặc phường) ở địa phương em.

.....

.....

.....

Bài

20

TIẾNG NƯỚC MÌNH

- 1** Đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ,... về quê hương, đất nước và viết thông tin vào phiếu đọc sách.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
– Ngày đọc: – Tên bài:	– Tác giả: – Nhân vật, cảnh vật, sự việc được nói đến:
Cảm nghĩ của em về quê hương, đất nước:	Người em muốn chia sẻ về bài đọc:
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆	

- 2** Viết từ ngữ thích hợp vào chỗ trống.

Đất nước Việt Nam

Thủ đô	Quốc kì	Quốc ca
Ngôn ngữ	Nghệ thuật truyền thống M: hát chèo,	Cảnh đẹp M: vịnh Hạ Long,

3 Đặt 2 – 3 câu với những từ ngữ tìm được ở bài tập 2.

.....

.....

.....

4 Nối câu ở cột A với kiểu câu thích hợp ở cột B.

A

Tiếng Việt thật là giàu
nhạc điệu!

Đừng viết nhầm các dấu thanh
khi học tiếng Việt nhé!

Sông Hương đẹp biết bao!

Chúng ta hãy bảo vệ, giữ gìn
những cảnh đẹp của đất nước.

B

Câu khiến: dùng để
nêu yêu cầu, đề nghị.
Khi viết, cuối câu có
dấu *chấm* hoặc dấu
chấm than.

Câu cảm: dùng để
bộc lộ cảm xúc. Khi
viết, cuối câu có
dấu *chấm than*.

5 Đặt một câu cảm và một câu khiến trong tình huống sau:

a. Bày tỏ cảm xúc về một cảnh đẹp của quê hương em.	
b. Đưa ra một yêu cầu về việc bảo vệ, giữ gìn cảnh đẹp quê hương.	



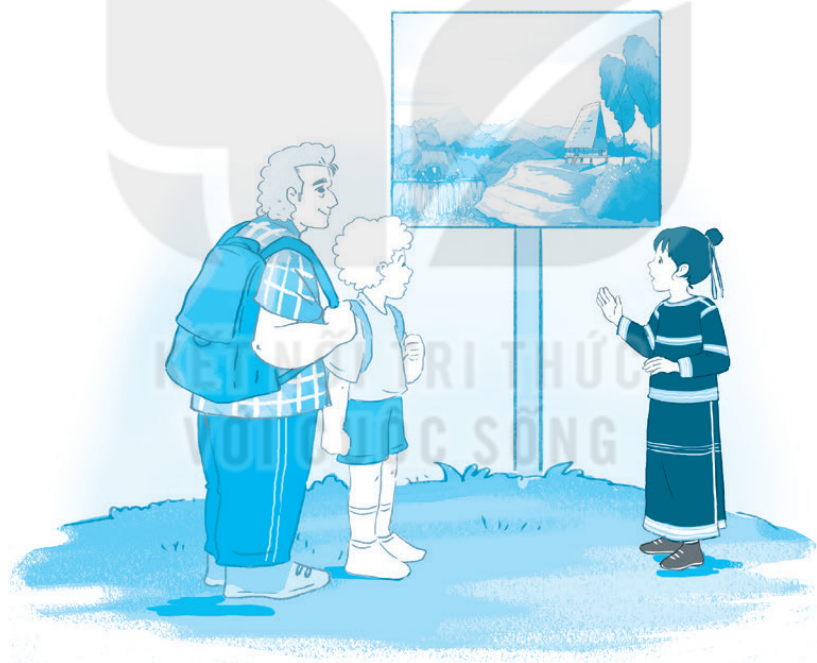
1 Em hãy viết 1 – 2 câu mời bạn bè (hoặc du khách) đến thăm quê hương em.

G: – Quê hương em ở đâu?

– Ở đó có những cảnh đẹp nào?/ Sản phẩm nổi tiếng của quê hương em là gì?

.....

.....



2 Điền sơ hoặc xơ vào chỗ trống.

..... lược

..... xác

..... sài

..... cứng

..... suất

..... đồ

..... dừa

..... mướp

3 ✎ Làm bài tập a hoặc b.

a. Điền s hoặc x vào chỗ trống.

Rừng Tây Nguyên đẹp vì cảnhắc thiên nhiên. Khi những cơn mưa đầu mùa đổuống, bầu trời vẫn trong. Rừng mát mẻ,anh tươi. Các đôi gianh vươn lên và cỏ non bò lan ra mặtuối, như choàng cho rừng một chiếc khăn lấp lánh kim cương. Mặt trờiuyên qua kẽ lá,uối ấm những conuối trong vắt.

(Theo Ay Dun và Lê Tấn)

b. Đặt dấu hỏi hoặc dấu ngã trên chữ in đậm.

Đọc theo bờ vịnh Hạ Long, trên bến Đoan, bến Tàu hay **cang** Mới, **nhưng** đoàn thuyền đánh cá **re** màn sương bạc nổi đuôi nhau cập bến. Những cánh buồm ướt át như **nhưng** cánh chim trong mưa. Thuyền nào **cung** tôm cá đầy khoang. Những con cá song **khoe**, **giay** đành đạch.

(Theo Thi Sảnh)

4 ✎ Tìm 2 – 3 từ ngữ:

– Gồm hai tiếng bắt đầu bằng s hoặc x.

M: sinh sôi, xinh xắn,

– Gồm hai tiếng chứa dấu hỏi hoặc dấu ngã.

M: tử mĩ, vững chãi,

5 ✎ Viết 2 – 3 câu giới thiệu bức tranh cảnh đẹp quê hương mà em vẽ.

.....

.....

.....

1  Dấu ngoặc kép trong mỗi câu dưới đây dùng để làm gì?

a. Bà Triệu là một trong những vị anh hùng đầu tiên của nước ta. Người dân Việt Nam mãi tự hào về chí khí của bà: "Tôi muốn cưỡi cơn gió mạnh, đạp luồng sóng dữ, chém cá kình ở biển khơi, đánh đuổi quân Ngô giành lại giang sơn, cởi ách nô lệ,...!".

(Lâm Anh)

Đánh dấu lời
đối thoại của
nhân vật

b. Khi nhà Nguyên cho quân sang xâm lược nước ta lần thứ ba, vua Trần hỏi Hưng Đạo Vương: "Thế giặc năm nay thế nào?". Trần Hưng Đạo phân tích: "Tàu bệ hạ, nay chúng sang thì quân ta đã quen đánh trận. Trong khi đó, quân giặc đi đường xa, mệt mỏi, lại đã từng bị thua nên chúng vẫn còn khiếp sợ. Bởi vậy thần thấy tất phá được chúng."

(Theo *Sử ta chuyện xưa kể lại*, tập hai)

Đánh dấu
phần trích dẫn
trực tiếp lời
người khác

2  Điền dấu ngoặc kép hoặc dấu gạch ngang vào ô trống.

a. Gặp vua, Quốc Toản quỳ xuống tâu:

☐ Cho giặc mượn đường là mất nước. Xin bệ hạ cho đánh! Nói xong, cậu tự đặt thanh gươm lên gáy, xin chịu tội.

Vua cho Quốc Toản đứng dậy, ôn tồn bảo:

☐ Quốc Toản làm trái phép nước, lẽ ra phải trị tội. Nhưng còn trẻ mà đã biết lo việc nước, ta có lời khen.

(Theo Nguyễn Huy Tưởng)

b. Năm 1285, giặc Nguyên sang cướp nước ta. Trần Bình Trọng, danh tướng đời Trần, chỉ huy một cánh quân, không may sa vào tay giặc. Giặc dụ dỗ ông đầu hàng, hứa phong tước vương cho. Trần Bình Trọng khảng khái trả lời: ☐ Ta thà làm ma nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc.☐.

(Theo Tiếng Việt 3, tập hai, 2006)

3  Tìm thêm 1 – 2 ví dụ có sử dụng *dấu ngoặc kép* trong các bài em đã học (ví dụ: *Học nghề; Alô, tớ đây; Sự tích ông Đùng, bà Đùng;...*).

.....

.....

4  Nêu công dụng của *dấu ngoặc kép* trong các ví dụ em đã tìm được ở bài tập 3.

.....

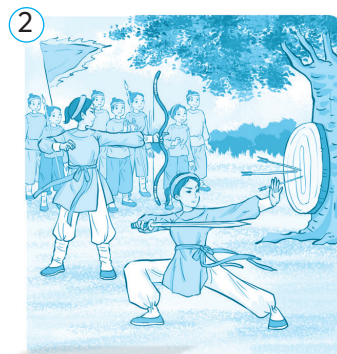
5  Đọc bài *Thần Sắt* hoặc tìm đọc câu chuyện về một vị thần trong kho tàng truyện cổ Việt Nam (hoặc người có công với đất nước) và viết thông tin vào phiếu đọc sách.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
– Ngày đọc: – Tên bài:	– Tác giả: – Tên vị thần/ người có công với đất nước:
Công lao của người đó:	Điều em nhớ nhất sau khi đọc:
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆	

1 ✎ Viết một câu về sự việc trong từng tranh.



.....
.....



.....
.....



.....
.....



.....
.....

2 ✎ Chọn tiếng thích hợp điền vào chỗ trống:

– trú hoặc chú.

..... ẩn

..... trọng

..... ý

chăm

cô

– trợ hoặc chợ.

..... giúp

hỗ

hội

viện

..... nổi

3 ✎ Làm bài tập a hoặc b.

a. Điền *tr* hoặc *ch* vào chỗ trống.

Có ú bé ba tuổi,

Vẫn chẳng ịu nói, cười

Thấy giấc Ân xâm lược

..... ợt vệt cao gấp mười.

Cưỡi ngựa, vung roi sắt

Ra ận, chú hiên ngang

Roi gãy, nhổ e làng

Quật tới tấp, giấc tan.

(Theo Phan Thế Anh)

b. Chọn tiếng thích hợp điền vào chỗ trống.

Vùng đảo ấy bấy giờ

Không thuyền bè qua (*lại/ lạy*).

Sóng mù mịt bốn bề

..... (*Ai, Ay*) mà không sợ (*hãi, hãỵ*)?

..... (*Mai, May*) An Tiêm không (*ngại/ ngay*)

Có trí, có đôi (*tai/ tay*)

Có nước, có đất trời

Lo gì không sống nổi!

(Theo Nguyễn Sĩ Đại)

4 ✎ Tìm những tiếng có thể ghép với mỗi tiếng dưới đây để tạo thành từ ngữ.

trải →

chải →

chảy →

5 ✎ Viết 1 – 2 câu về một nhân vật lịch sử có công với đất nước mà em biết.

.....

.....

.....

Bài **24** **CÙNG BÁC QUA SUỐI**

- 1** Đọc câu chuyện về một vị thần trong kho tàng truyện cổ Việt Nam (hoặc người có công với đất nước) và viết thông tin vào phiếu đọc sách.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
– Ngày đọc: – Tên bài:	– Tác giả: – Tên vị thần/ người có công với đất nước:
Công lao của người đó:	Điều em nhớ nhất sau khi đọc:
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆	

- 2** Giới thiệu một lễ hội (hoặc hội) mà em biết.

Tên lễ hội (hoặc hội)	Địa điểm tổ chức lễ hội (hoặc hội)	Các hoạt động trong lễ hội (hoặc hội)
M: Lễ hội đền Hùng	tỉnh Phú Thọ	dâng hương, gói bánh chưng, giã bánh giầy,...
M: Lễ hội đua ghe ngo	tỉnh Sóc Trăng	lễ xuống ghe, lễ cúng trăng, đua ghe ngo,...
.....		
.....		
.....		
.....		

- 3 ✎ Viết một câu hỏi và một câu trả lời về lễ hội (hoặc hội), trong đó có dùng *dấu gạch ngang*.

M: – Hội Lim được tổ chức ở đâu?

– Hội Lim được tổ chức ở tỉnh Bắc Ninh.

–

–

- 4 ✎ Nêu công dụng của dấu câu trong đoạn văn dưới đây:

Sáng nay, lớp Quốc Anh nghe cô kể chuyện *Có công mài sắt, có ngày nên kim*. Cuối buổi, cô dặn cả lớp: "Chúng ta cần phải rèn đức tính kiên nhẫn.". Về nhà, cậu kể lại chuyện cho mẹ và em gái nghe. Em gái thắc mắc:

– Mài như vậy thì lâu lắm mới xong, anh nhỉ?

(Theo Bùi Đức Anh)

Công dụng của <i>dấu ngoặc kép</i>	Công dụng của <i>dấu gạch ngang</i>
.....	
.....	
.....	

- 5 ✎ Điền dấu câu thích hợp để đánh dấu lời nói của nhân vật trong đoạn văn dưới đây:

Hồi ấy, giặc cho hàng trăm tàu lớn tiến vào cửa biển nước ta. Vua Trần Nhân Tông mong tìm được người tài giỏi giúp đánh lui giặc dữ. Yết Kiêu đến gặp vua và nói: ☐ Tôi tuy tài hèn sức yếu nhưng cũng quyết cho lũ chúng nó vào bụng cá.☐ Vua hỏi: ☐ Nhà ngươi cần bao nhiêu người, bao nhiêu thuyền?☐ Yết Kiêu đáp: ☐ Một mình tôi cũng có thể đương đầu với chúng.☐

(Theo *Truyện cổ dân gian Việt Nam*)

TRÁI ĐẤT CỦA CHÚNG MÌNH

Tuần **32**

Bài
25

NGỌN LỬA Ô-LIM-PÍCH

- 1** ✎ Viết 1 – 2 câu nêu suy nghĩ của em về người dân Ê-ti-ô-pi-a trong câu chuyện *Đất quý, đất yêu*.



- 2** ✎ Viết tên 2 – 3 vận động viên ở Việt Nam hoặc trên thế giới mà em biết.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

- 3** ✎ Tìm và ghi lại những tên riêng nước ngoài viết đúng.

Vích-to Huy-gô

Liu-xi-a

Va-Li-a

Oan-tơ

Đác-Uyn

Pu-skin

4 ✎ Sửa lại tên riêng nước ngoài viết chưa đúng ở bài tập 3.

.....

.....

5 ✎ Vẽ một vận động viên em yêu thích. Viết 1 – 2 câu về vận động viên đó.



.....

.....

1 Trong những câu thơ, câu văn dưới đây, dấu hai chấm dùng để làm gì?

a. Cá vui: mưa trên sông
Sông vui: đò vào bến
Bến vui: ở cạnh trường
Trường vui: đông bé đến...

(Phạm Hồ)

Báo hiệu bộ phận câu đứng sau là phần giải thích

b. Rồi những cảnh tuyệt đẹp của đất nước hiện ra: cánh đồng với những đàn trâu thung thăng gặm cỏ, dòng sông với những đoàn thuyền ngược xuôi.

(Nguyễn Thế Hội)

Báo hiệu bộ phận câu đứng sau là phần liệt kê

c. Đào hiện lên rực rỡ lúc vầng đông bắt đầu tỏa ánh sáng. Sắc xanh nhô lên mịn màng. Chim bay vút lên khoe trăm màu áo đan chéo nhau trong không trung: nâu, trắng, mun, vàng, xám, tím biếc,...

(Võ Văn Trực)

2 Điền dấu hai chấm hoặc dấu phẩy vào ô trống trong đoạn văn dưới đây:

Mèo Mun có sở thích đặc biệt ăn cá. Thế là mèo mẹ mua về cho Mun ít cá tươi 1 con rô, 2 con diếc,... Mẹ nướng cá lên. Mun vui lắm. Vừa ăn, chú vừa luôn miệng khen: "Cá giòn thơm và ngọt quá!". Và chú cũng không quên một việc quen thuộc nói lời cảm ơn mẹ.

(Theo Nguyễn Hữu Đạt)

Vì sao em chọn dấu câu đó?

.....
.....

3 ✎ Viết tiếp để hoàn thành các câu dưới đây:

a. Rô-bốt được tạo ra để

b. Trai tráng khắp Hy Lạp đổ về thành phố Ô-lim-pi-a để

c. Chúng ta cần học ngoại ngữ để

4 ✎ Đặt và trả lời câu hỏi *Để làm gì?*.

M: – Chúng ta tập thể dục, thể thao **để làm gì?**

– Chúng ta tập thể dục, thể thao **để nâng cao sức khỏe.**

–
–
–
–

5 ✎ Đọc bài *Rô-bốt đang đến gần cuộc sống* hoặc tìm đọc bài văn, bài thơ về đồ vật thông minh giúp con người trong công việc và viết thông tin vào phiếu đọc sách.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
– Ngày đọc:	– Tác giả:
– Tên bài:	– Tên và công dụng của đồ vật:
Thông tin thú vị đối với em:	Điều em muốn biết thêm:
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆	

THƯ CỦA ÔNG TRÁI ĐẤT GỬI CÁC BẠN NHỎ

1 ✎ Viết 1 – 2 câu về một nạn ô nhiễm môi trường mà em biết.



G: – Đó là nạn ô nhiễm gì? (ô nhiễm đất, nước, không khí, tiếng ồn,...)

– Vì sao xảy ra nạn ô nhiễm đó?

.....

.....

2 ✎ Nối từ với lời giải nghĩa phù hợp.

rành

Giữ lại cho mình hoặc cho ai đó.

dành

Biết rõ, rất thành thạo.

giành

Cố dùng sức để lấy về được cho mình (hoặc cố gắng để đạt cho được).

3 ✎ Đặt câu để phân biệt các từ trong bài tập 2.

rành	
dành	
giành	

4 ✎ Làm bài tập a hoặc b.

a. Điền *r, d* hoặc *gi* vào chỗ trống.

- Rừngà có nhiều loài thực vật quý hiếm.
-ải Ngân Hà sáng lấp lánh trên bầu trời đêm.
- Suối chảy rócách đêm ngày.
- Sươngăng mờ trên đỉnh núi.

b. Đặt *dấu hỏi* hoặc *dấu ngã* trên chữ in đậm.

Thao nguyên là một vùng đất rộng lớn, được **phủ** kín **bởi** lớp cỏ xanh mượt. Nhiều loài động vật là cư dân của nơi đây như: chim **se**, chuột, **tho**, hươu cao **cô**,... Nếu bạn muốn đi **đá** ngoại thì đồng cỏ là một lựa chọn tuyệt vời. Còn gì vui bằng khi được chạy **nhảy** trên **tham** cỏ xanh như ngọc.

(Theo *Từ điển bách khoa toàn thư đầu tiên của tôi*)



5 ✎ Viết 2 – 3 câu nêu suy nghĩ của em sau khi đọc xong bức thư của ông Trái Đất.

.....

.....

.....

.....

NHỮNG ĐIỀU NHỎ TỎ LÀM CHO TRÁI ĐẤT

- 1  Đọc bài văn, bài thơ về đồ vật thông minh giúp con người trong công việc và viết thông tin vào phiếu đọc sách.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
– Ngày đọc:	– Tác giả:
– Tên bài:	– Tên và công dụng của đồ vật:
Thông tin thú vị đối với em:	Điều em muốn biết thêm:
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆	

- 2  Điền dấu gạch ngang hoặc dấu ngoặc kép vào ô trống.

Hồng và mẹ đi dạo trong công viên. Cô bé cầm chiếc kẹo bông trắng xốp, vừa đi vừa nhấm nháp, miệng xuýt xoa: ☐ Kẹo bông ngon tuyệt! ☐. Ăn hết chiếc kẹo, cô bé tiện tay ném que kẹo xuống mặt đường. Mẹ Hồng thấy vậy, liền nhặt lên và hỏi:

☐ Con có thấy đường rất sạch không?

☐ Đường rất sạch, mẹ ạ. Cô giáo con bảo: ☐ Các cô chú lao công làm việc rất vất vả để mang lại môi trường trong lành cho tất cả chúng ta. ☐.

☐ Chính vì thế chúng ta nên trân trọng công sức lao động của họ, không được vứt rác bừa bãi.

Hồng hiểu ra, cầm lấy chiếc que trong tay mẹ, bỏ vào thùng rác gần đó.

(Theo Ngọc Khánh)

- 3 ✎ Dựa vào tranh minh họa bài đọc *Những điều nhỏ tí làm cho Trái Đất* (SHS Tiếng Việt 3, tập hai, trang 122), viết một câu có sử dụng dấu hai chấm báo hiệu phần liệt kê.
-
-

- 4 ✎ Những câu dưới đây thuộc kiểu câu gì? Hãy chỉ ra đặc điểm, công dụng của chúng.

Câu	Kiểu câu	Đặc điểm	Công dụng
Cháu mua giúp bà một đồng tương, một đồng mắm nhé!			
Bà ơi, bát nào đựng tương, bát nào đựng mắm ạ? Bà ơi, thế đồng nào mua mắm, đồng nào mua tương ạ?			
Bát nào đựng tương, bát nào đựng mắm mà chẳng được.			
Trời!			

- 5 ✎ Chuyển câu dưới đây thành câu hỏi hoặc câu khiến.
Chúng ta có thể dùng túi vải, túi giấy,... thay cho túi ni lông.
-
-

1 ✎ Viết 1 – 2 câu nêu suy nghĩ của em về một trong những người nổi tiếng dưới đây:



An-đéc-xen



Tô Hoài



Oan Đì-xni

.....

.....

.....

2 ✎ Tìm và ghi lại tên người nước ngoài viết đúng.



.....

.....

.....

3 ✎ Tìm và ghi lại tên riêng địa lí nước ngoài viết đúng.

Ô-lim-pi-a

Pháp

Hy Lạp

Hàn Quốc

Xơ-Un

Đan Mạch

.....

.....

.....

4 ✎ Sửa lại những tên riêng viết chưa đúng ở bài tập 2 và 3.

.....

.....

.....

5 ✎ Kể tên một số cuốn sách (bài báo) về người nổi tiếng trên thế giới.

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 30 MỘT MÁI NHÀ CHUNG

- 1 ✎ Xếp các từ ngữ dưới đây vào cột thích hợp:
- biển, tiết kiệm nước, phá rừng, sông, núi, bảo vệ động vật hoang dã, đồi, rừng, sử dụng túi ni lông, trồng rừng, lãng phí nước, đại dương, sa mạc, tiết kiệm điện*

Các dạng địa hình của Trái Đất	Hoạt động bảo vệ Trái Đất	Hoạt động gây hại cho Trái Đất
M: biển,	M: trồng rừng,	M: phá rừng,

- 2 ✎ Ghi lại câu hỏi, câu trả lời của em và bạn về nội dung tranh dưới đây.

M: – Cô công nhân đang làm gì?
– Cô ấy đang phát cỏ.



–
–

- 3 ✎ Chuyển những câu dưới đây thành câu cảm hoặc câu khiến.

	Câu cảm	Câu khiến
a. Nước hồ trong xanh.		
b. Ánh nắng rực rỡ.		

c. Chúng ta cùng bỏ rác đúng nơi quy định.		
d. Cả lớp có ý thức tiết kiệm giấy viết.		

- 4** Đặt một câu kể, một câu hỏi, một câu cảm, một câu khiến với những từ ngữ ở bài tập 1.

Câu kể	
Câu hỏi	
Câu cảm	
Câu khiến	

- 5** Đọc bài *Ếch nhỏ và đầm lầy* hoặc tìm đọc sách báo viết về hành tinh xanh của chúng ta và viết thông tin vào phiếu đọc sách.

PHIẾU ĐỌC SÁCH	
– Ngày đọc:	– Tác giả:
– Tên bài:	– Nội dung chính:
.....	
Điều em ấn tượng nhất:	Bài tiếp theo mà em dự định đọc:
.....	
.....	
.....	
Mức độ yêu thích: ☆ ☆ ☆ ☆ ☆	

ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 2

Tuần 35

1  Bức tranh dưới đây cho em biết điều gì?



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

2  Viết tên 1 – 2 bài đọc em yêu thích ở mỗi chủ điểm.

3  Đọc lại một bài em yêu thích và trả lời các câu hỏi sau:

a. Bài em đọc thuộc chủ điểm nào?

.....
.....

b. Bài đọc viết về ai hoặc viết về sự vật gì?

.....
.....

c. Chi tiết nào trong bài đọc khiến em thấy thú vị?

.....
.....

4 Ghi lại 1 – 2 câu em và bạn đã ghép được trong trò chơi *Ghép từ ngữ để tạo câu* (bài tập 4, SHS Tiếng Việt 3, tập hai, trang 135).

a. Ghép từ ngữ chỉ sự vật với từ ngữ chỉ đặc điểm thích hợp để tạo câu.

.....
.....

b. Ghép từ ngữ chỉ người hoặc con vật với từ ngữ chỉ hoạt động thích hợp để tạo câu.

.....
.....

5 Điền dấu câu thích hợp vào ô trống.

Tưởng tượng

Anh: – Sao em không uống thuốc đúng giờ thế ☐

Em: – Thuốc đó đắng lắm ☐

Anh: – Hãy tưởng tượng thuốc rất ngọt ☐ Em sẽ uống dễ dàng ☐

Em: – Hay là anh cứ tưởng tượng em đã uống thuốc rồi, được không ạ ☐

(Theo *Truyện cười thông minh dí dỏm*)

6 Chép lại câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến trong truyện vui ở trên.

Câu kể	
Câu hỏi	
Câu cảm	
Câu khiến	

7 ✎ Viết tên tác giả của những bài thơ dưới đây:

- Tác giả bài thơ *Đất nước* là gì?:
- Tác giả bài thơ *Tiếng nước mình*:
- Tác giả bài thơ *Một mái nhà chung*:

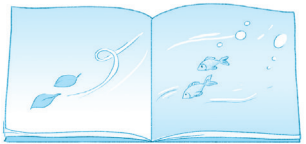
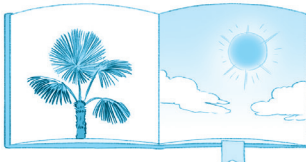
8 ✎ Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm trong bài *Đàn chim gáy* (SHS Tiếng Việt 3, tập hai, trang 136) theo 3 nhóm dưới đây:

Đặc điểm về màu sắc	Đặc điểm về hình dáng	Đặc điểm về tính tình, phẩm chất
.....		
.....		

9 ✎ Tìm từ có nghĩa giống với mỗi từ dưới đây:

hiền lành	
chăm chỉ	
đông đúc	

10 ✎ Dựa vào tranh dưới đây, đặt câu có hình ảnh so sánh.

	M: Vầng trăng khuyết trông như con thuyền trôi.
	
	

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: PHẠM KIM CHUNG – NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN

Thiết kế sách: NGÔ QUANG THẾ

Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA

Sửa bản in: NGUYỄN DUY LONG

Chế bản: CTCP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Vở bài tập Tiếng Việt 3 – tập hai

Mã số: G1BH3V002H22

In cuốn (QĐ SLK), khổ 17 x 24cm.

In tại Công ty cổ phần in

Số ĐKXB: 520-2022/CXBIPH/8-280/GD

Số QĐXB: / QĐ-GD ngày ... tháng ... năm

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm

Mã số ISBN: Tập một: 978-604-0-31696-7

Tập hai: 978-604-0-31697-4



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ VỞ BÀI TẬP LỚP 3 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Vở bài tập Tiếng Việt 3, tập một
2. Vở bài tập Tiếng Việt 3, tập hai
3. Tập viết 3, tập một
4. Tập viết 3, tập hai
5. Vở bài tập Toán 3, tập một
6. Vở bài tập Toán 3, tập hai
7. Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 3
8. Vở bài tập Đạo đức 3
9. Vở bài tập Âm nhạc 3
10. Vở bài tập Mỹ thuật 3
11. Vở bài tập Công nghệ 3
12. Vở bài tập Tin học 3
13. Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3
14. Tiếng Anh 3 – Global Success – Sách bài tập

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
- **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số. Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhập mã số tại biểu tượng chia khoá.



ISBN 978-604-0-31697-4



9 786040 316974

Giá: 11.000 đ